

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG CHỐNG DỊCH
COVID-19

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2022

V/v cập nhật cấp độ dịch
và hướng dẫn cách ly y tế theo
Công văn số 7087/CV-BCĐ
(đến 10h00 ngày 11/01/2022)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7087/CV-BCĐ ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 7087/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã hoặc huyện, tỉnh và theo quy mô được đánh giá cấp độ dịch cao nhất).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (Cấp độ 4- Đỏ), nguy cơ cao (Cấp độ 3- Cam) và khu vực phong tỏa (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Những người đã tiêm đủ liều¹ vắc xin phòng COVID-19 (liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương hoặc thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19):

¹ Đủ liều/đủ liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19 là 01 liều đối với vắc xin Johnson&Johnson; 02 liều đối với vắc xin Astra Zeneca, Pfizer, Moderna, Vero Cell; 03 liều đối với vắc xin Abdala hoặc Thẻ màu xanh trong Chứng nhận ngừa COVID.

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú** (gọi chung là tại nhà) trong 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất.

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe**² 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày đến/về địa phương.

b) Những người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ vàng trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm chủng của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, nhưng liều cuối cùng chưa quá 14 ngày hoặc đã quá 12 tháng:

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly tại nhà** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 (kể từ ngày đến/về địa phương).

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày về địa phương.

c) Những người chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **cách ly tập trung** 14 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 14 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 (kể từ ngày đến/về địa phương).

Các trường hợp cách ly tập trung nêu trên, có thể thực hiện cách ly tập trung tại khách sạn tự chi trả hoặc các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe**; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú. **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để đảm bảo biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

² Nội dung tự theo dõi sức khỏe: Thực hiện nghiêm yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo 5K của Bộ Y tế; thường xuyên đeo khẩu trang, vệ sinh tay và vệ sinh nhà cửa bằng dung dịch sát khuẩn; hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc, khi cần tiếp xúc phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 02 m; không tham dự, không tổ chức liên hoan, tiệc, ăn uống... đông người; tuyệt đối không tham gia các sự kiện tập trung đông người; cài đặt, mở ứng dụng truy vết (Bluezone/PC-COVID) và ghi Nhật ký tiếp xúc trong suốt thời gian tự theo dõi sức khỏe; tự theo dõi sức khỏe và chủ động thông báo tình trạng sức khỏe cho cơ sở y tế gần nhất hàng ngày; nếu một trong các dấu hiệu mắc COVID-19 [(1) sốt; (2) ho; (3) đau họng; (4) chảy nước mũi, nghẹt mũi; (5) đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; (6) giảm hoặc mất vị giác; (7) giảm hoặc mất khứu giác; (8) đau, nhức đầu; (9) tiêu chảy; (10) khó thở; (11) viêm đường hô hấp...] thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất (được đi làm việc, thực hiện nhiệm vụ... và phải báo cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức biết).

2.4. Trường hợp là người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

2.9. Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX và Công văn số 7087/CV-BCĐ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 và phù hợp với cấp độ dịch theo quy mô huyện, xã trên địa bàn.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc cập nhật khu vực phong tỏa hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời

điểm được thông báo hoặc cập nhật theo Bộ Y tế hoặc quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế tại địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/>: Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân đến/về tỉnh; trường hợp công dân đến/về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện³; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trường BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

³ Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 11 / 01 / 2022

Phụ lục

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**
(Kèm theo Công văn số/CV-BCĐ ngày/01/2022 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đưng)	Xã (trương đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
		Bình Tân	An Lạc A					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Phước Tân, Tân Phong, Tân Mai					
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Thanh Bình, Trung Hoà					
		Vĩnh Cửu	Bình Hoà, Hiếu Liêm, Thiện Tân, Phú Lý, Mã Đà, Tân Bình, Vĩnh An					
		Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa, Xuân Tây, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình					
		Long Thành	Lộc An, Tam An, An PhướcLong An					
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Hiệp Phước, Long Thọ, Phước Khánh,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Vĩnh Thanh						
		Định Quán	Phú Túc, Phú Vinh, Phú Ngọc						
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hoà, Bàu Trâm, Xuân Tân						
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Lộc, Phú Lâm, Phú Thanh						
03	AN GIANG	Long Xuyên	Mỹ Bình						
		Tân Châu	Vĩnh Xương						
		Tịnh Biên (Cấp độ 3)							
		An Phú	TT An Phú						
04	LONG AN								
05	ĐỒNG THÁP	Tân Hồng	Sa Rài, An Phước						
		TP Cao Lãnh	Phường 4, Hoà Thuận, Tân Thuận Đông						
		Tháp Mười	Mỹ An, Trường Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hoà, Phú Điền Mỹ Đông, Đốc Bình Kiều, Mỹ An, Láng Biền, Thanh Mỹ						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành						
06	BÌNH PHƯỚC (Cấp độ 3)								
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	TT Cầu Ngang, Mỹ Long, Mỹ Hoà, Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà,						
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh (Cấp độ 3)							
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu						
		Càng Long (Cấp độ 3)							
08	BÌNH DƯƠNG								
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)								
10	TÂY NINH (Cấp độ 3)								

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)							
		Châu Thành	Thân Cửu Nghĩa, Dưỡng Điềm, Đông Hoà, Long An, Long Hưng, Bàn Long, Song Thuận, Phú Long						
		Thị xã Cai Lậy	Phường 5						
		Huyện Cai Lậy	Mỹ Thành Nam, Bình Phú,						
		Chợ Gạo	Quơn Long						
		Cái Bè	TT Cái Bè, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Tân Thanh						
		Gò Công Đông (Cấp độ 3)							
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	Bà Rịa	Long Toàn, Tân Hưng						
		Xuyên Mộc	Hoà Hưng						
13	BẾN TRE	Ba Tri	TT Ba Tri						
		Bình Đại	Long Định, Phú Thuận, Long Hoà, Châu Hưng						
		Châu Thành							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)						
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà					
		Mỏ Càyl Bắc	Thành Bình, Hưng Khánh Trung A, Hoà Lộc, Thành An					
		Mỏ Càyl Nam	An Thạnh, Tân Trung, TT Mỏ Càyl, Tân Hội, Đa Phước Hội, Thành Thới B					
		Thành phố Bến Tre (Cấp độ 3)						
14	SÓC TRĂNG	Trần Đề (Cấp độ 3)						
		Kế Sách	An Lạc Thôn, Trinh Phú, An Lạc Tây, Kế An					
		Mỹ Tú	Thuận Hưng, Phú Mỹ					
		Thạnh Trị (Cấp độ 3)						
		Vĩnh Châu	Lạc Hoà, Phường 1, Hoà Đông					
15	CÀ MAU							
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Sơn Hải					
		Hòn Đất	Sơn Kiên					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
17	HẬU GIANG	An Minh	Vân Khánh					
		Kiên Hải	An Sơn					
		Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp					
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn					
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy					
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú					
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy					
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh					
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư				
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy					
		Ô Môn	Trường Lạc					
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)						
		Phong Điền	TT Phong Điền					
19	BẠC LIÊU	Vĩnh Lợi	Hưng Thành					
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm (Cấp độ 3)						
		Thanh Xuân (Cấp độ 3)						
		Ba Đình (Cấp độ 3)						
		Tây Hồ	Xuân la, Yên Phụ, Bưởi					
		Hai Bà Trưng	Nguyễn Du, Bạch Đằng, Phạm Đình Hổ, Thanh Lương, Thanh Nhàn, Cầu Dền, Bách Khoa, Quỳnh Lôi, Trương Định					
		Long Biên (Cấp độ 3)						
		Hoàng Mai						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Nam Từ Liêm (Cấp độ 3)							
		Thường Tín	Văn Phú, Lê Lợi, Tân Minh, Nghiêm Xuân, Tô Hiệu						
		Ứng Hoà	Viên An, Liên Bạt, Tảo Dương Văn, Hoà Xá						
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Dương Nội, Phú Lãm						
		Đan Phượng	Xã Đan Phượng, Thượng Mỗ						
		Hoài Đức	An Khánh						
		Quốc Oai	Thạch Thán, Đại Thành						
		Chương Mỹ	Hữu Văn						
		Đông Đa	Quốc Tử Giám, Trung Phụng, Thổ Quan, Văn Miếu, Kim Liên, Khâm Thiên, Phương Liên						
		Cầu Giấy (Cấp độ 3)							
		Đông Anh	Tiên Dương, Vân						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Nội, Hải Bối, Võng La, Mai Lâm						
		Sóc Sơn	Hiên Ninh, Tân Dân, Tiên Dược, Việt Long, Phú Cường						
		Thanh Trì	Tân Triều, Thanh Liệt, Hữu Hoà, Tam Hiệp, Tứ Hiệp, Yên Mỹ, Vĩnh Quỳnh, Đại Áng						
		Gia Lâm (Cấp độ 3)							
21	HƯNG YÊN	Yên Mỹ	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp						
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)								
23	BẮC GIANG	Việt Yên	Quang Châu						
24	BẮC NINH	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao						
		Thuận Thành	Trí Quả, TT Hồ, Xuân Lâm						
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân Dương, Suối Hoa, Nam Sơn						
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại Đồng						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Từ Sơn	Tân Hồng, Đình Bảng, Hương Mạc, Phù Chấn						
25	LẠNG SƠN	Hữu Lũng	Hoà Lạc, Yên Sơn						
		Lạng Sơn	Tam Thanh						
		Cao Lộc	TT Cao Lộc, Phú Xá						
		Tràng Định	Quốc Việt, Đại Đồng, Thất Khê						
26	HÀ NAM	Duy Tiên	Bạch Thượng						
		Kim Bảng	Đại Cương, Liên Sơn						
27	VĨNH PHÚC	Phúc Yên	Phúc Thắng, Trung Nhị						
		Yên Lạc	Nguyệt Đức, Văn Tiên, TT Yên Lạc						
		Bình Xuyên	Hương Sơn, Tam Hợp, Gia Khánh, Hương Canh, Tân Phong, Đạo Đức, Trung Mỹ, Thiện Kế, Bá Hiến						
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng					
		Trực Ninh		Trực Cường					
		Nghĩa Hưng	Nam Điền						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Nam Trực	Nam Toàn, Điền Xá	Nam Cường				
		Giao Thủy	Giao An					
30	BẮC KẠN	Na Rì	Dương Sơn, Liêm Thủy, Sơn Thành, Quang Phong, Kim Hỷ	Yên Lạc, Kim Lư, Xuân Dương, Trần Phú				
		Bắc Kạn	Nông Phương, Phùng Chí Kiên, Huyện Tụng					
		Chợ Mới	Bình Văn, Hoà Mực					
		Pác Nặm	Xuân La, Cổ Linh, Bằng Thành	Bộc Bó				
31	LÀO CAI	Bắc Hà	Thải Giàng Phố					
		Bảo Thắng	Sơn Hải					
		Sa Pa	Hàm Rồng, Phường Sa Pa, Cầu Mây					
32	YÊN BÁI	Nghĩa Lộ	Trung Tâm					
		Trần Yên	Hoà Công					
33	ĐIỆN BIÊN	Tuần Giáo	Chiềng Sinh					
		Điện Biên	Thanh Yên					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Nhuận Trạch, Hoà Sơn, Cư Yên, Tân Vinh, Cao Sơn,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Lâm Sơn						
		TP Hoà Bình	Trung Minh						
		Kim Bôi	Đông Bắc						
		Cao Phong	Dũng Phong						
		Mai Châu	Tân Thành						
		Lạc Thủy	Thông Nhất, An Bình						
		Lạc Sơn	Vụ Bản, Văn Nghĩa						
35	TUYÊN QUANG	TP Tuyên Quang	Hưng Thành						
		Yên Sơn		Lang Quán					
36	PHÚ THỌ	Cẩm Khê	Tạ Xá						
		Thanh Thủy	Xuân Lộc, Hoàng Xá						
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	TT Sìn Hồ						
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang						
		TP Sơn La	Chiềng Sinh, Hua La	Quyết Tâm					
		Mường La		Chiềng Ân					
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ						
		Mai Sơn		Nà Bó					
		Mộc Châu	TT Mộc Châu, Chiềng Khừa						
39	HÀ GIANG								
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Tân Phú, Thuận						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Thành, Hồng Tiến, Đồng Tiến						
41	CAO BẰNG	Cao Bằng	Đề Thám						
		Trùng Khánh	Trà Lĩnh						
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Nam Hoà, Tiên An, Hiệp Hoà, Phong Cốc, Cẩm La, Phong Hải, Liên Hoà, Minh Thành, Yên Giang, Đông Mai, Tiên Phong, Tân An						
		Vân Đồn	Vạn Yên						
		Đông Triều	Yên Đức, Mạo Khê, Yên Thọ, Thái Đông, Kim Sơn, Bình Khê, Hoàng Quế, Tràng Lương, Thuỳ An						
43	NINH BÌNH	Gia Viễn	TT Me						
		Kim Sơn	Quang Thiện, Kim Trung	Kim Đông					
		Yên Mỗ	Yên Tử, Yên Phong	Khánh Thịnh, Yên Nhân					
44	HẢI DƯƠNG	Bình Giang	Kẻ Sặt						
		Chí Linh	Bến Tắm, Thái Học	Sao Đỏ					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Cẩm Giàng	Cẩm Đông, Đức Chính						
		Thanh Miện	Thanh Tùng						
45	ĐÀ NẴNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông						
		Liên Chiểu	Hoà Hiệp Bắc						
		Thanh Khê	Thạc Gián, Vĩnh Trung, Tân Thuận						
		Ngũ Hành Sơn	Hoà Hải						
		Cẩm Lệ	Hoà An, Hoà Phát						
46	THỪA THIÊN HUẾ (Cấp độ 3)								
47	PHÚ YÊN	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
		Sơn Hoà	Sơn Nguyên, Suối Trai						
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Ích						
		Khánh Vĩnh (Cấp độ 3)							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Diên Khánh	Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Phú, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Suối Tiên						
		Cam Lâm	Cam hải Đông, Suối Tân, Cam Hiệp Nam						
		Khánh Sơn	Sơn Lâm, Sơn Trung						
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng	Trà Sơn						
		Ba Tơ	Ba Liên						
		TP Quảng Ngãi	Tịnh Ấn Đông, Nghĩa An						
		Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Tịnh Sơn						
		Sơn Tây	Sơn Tân						
		Minh Long	Long Sơn						
		Sơn Hà	Di Lăng, Sơn Linh, Sơn Bao, Sơn Nham, Sơn Hải						
		Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm, Nghĩa						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đương)	Xã (trong đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trong đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Kỳ, Nghĩa Điền						
		Bình Sơn (Cấp độ 3)							
50	NGHỆ AN	Thanh Chương	Thanh Lương						
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Hội, Nghĩa Phú						
		Quỳ Hợp	Châu Cường	Châu Quang					
		Quỳnh Lưu	Quỳnh Giang						
		Kỳ Sơn	Chiêu Lưu						
		Quế Phong		Tiền Phong					
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)								
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Hải Thanh, Xuân Lâm, Nguyên Bình, Hải Thượng, Mai Lâm, Thanh Sơn, Hải Châu, Trúc Lâm	Hải Bình					
		Quảng Xương	Quảng Đức						
53	HÀ TỈNH	Lộc Hà	Thạch Kim, Phù Lưu						
		Cẩm Xuyên	Cẩm Bình						
		Kỳ Anh	Kỳ Hà						
54	NINH THUẬN								
55	BÌNH THUẬN	Tánh Linh	Đức Thuận, Lạc Tánh, Đức Bình, Nghị Đức						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Bắc Bình	Phan Hiệp						
56	QUẢNG NAM	Bắc Trà My	TT Trà My, Trà Đông						
		Phú Ninh	Tam Vinh, Tam Đàn, Tam Thành, Tam Phước						
		Hội An	Minh An						
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu						
		Quảng Ninh	Quán Hào						
		Lệ Thủy	Kiến Giang						
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2					
		Gio Linh		Linh Trường					
59	LÂM ĐỒNG	Đà Lạt	Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, Tà Nung						
		Bảo Lộc	Lộc Sơn, Lộc Châu						
		Lạc Dương (Cấp độ 3)							
		Lâm Hà	Nam Ban, Đông Thanh						
		Đơn Dương (Cấp độ 3)							
		Di Linh	Đình Trang Hoà, Liên Đâm, Gung Ré, Sơn Điền						
		Bảo Lâm (Cấp độ 3)							
		Đức Trọng	Liên Nghĩa, Phú						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Hội						
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Ea Kao						
		Ea Súp	TT Ea Súp						
		Krông A Na	Băng A Drênh						
		Krông Păk	Ea Yiêng						
		Krông Búk	Ea Sin						
		Krông Bông	Hoà Tân						
		Huyện Lắk (Cấp độ 3)							
		Cư Kuin	Ea Ktur						
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Quảng Phú, Đăk Drô						
		Đăk R'Lấp	Kiến Thành, Kiến Đức						
		Tuy Đức	Quảng Trực						
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành, Nghĩa Trung						
		Đăk Glong	Quảng Hoà						
		Đăk Mĩl	Đăk Gắn						
		Cư Jut	Ea T'Ling, Tâm Thắng, Ea Pô, Nam Dong, Trúc Sơn, Đăk Drông						
62	GIA LAI	Pleiku	Diên Hồng, Thắng Lợi						
		Chư Sê	Ia Hlốp, Ia Ko						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trong đưng)	Xã (trong đưng)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trong đưng)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Krông Pa	Phú Túc					
		Koong Chro	Ya Trung					
		Ia Grai	Ia O					
		Đăk Đoa	Đăk Krong, TT Đăk Đoa, Ia Băng	Hải Yang				
		An Khê	Cửu An, An Phước, Song An					